TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24/5/2019
V/v tranh chấp ly hôn và
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.
Các Hội thẩm nhân nhân:
Bà Lê Thị Phương Dung;
Bà Trần Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 560/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1994; địa chỉ: Phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh N. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lương Thanh T, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 2, ấp B, xã A, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/12/2018, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng A trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng A và ông Lương Thanh T chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh N vào ngày 22/11/2012, được hai bên gia đình đồng ý, có làm đám cưới theo phong tục tập quán. Thời gian đầu chung sống bà thấy hạnh phúc nH được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề liên quan đến cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ năm 2015. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, tình

trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà An xin ly hôn với ông Tùng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng A và ông Lương Thanh T có 01 người con chung tên Lương Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/4/2013. Hiện tại con chung đang sống chung với ông Tùng nên yêu cầu Tòa án giải quyết để ông Tùng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và bà An tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng A không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Lương Thanh T đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập lên làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nH ông Tùng đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung Lương Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/4/2013 cho bị đơn được trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên toà: Bị đơn ông Lương Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hiện bị đơn thường trú tại xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng A và ông Lương Thanh T là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67, ngày 22/11/2012 là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Trong quá trình chung sống nguyên đơn cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề liên quan đến cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ năm 2015. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần lên làm việc và tham gia hòa giải nhưng không đến Tòa án làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Theo Biên bản xác minh ngày 14/3/2019 được chính quyền địa phương xác nhận: Bà Nguyễn Thị Hồng A và ông Lương Thanh T có 01 người con chung tên Lương Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/4/2013. Hiện tại cháu H đang ở cùng với ông Lương Thanh T tại Tổ 2, ấp B, xã A, huyện P, tỉnh B. Đại diện địa phương không nắm rõ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông T.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Hồng A và ông Lương Thanh T có mâu thuẫn vợ chồng và hiện tại không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của bà A là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao trích lục khai sinh, xác định bà Nguyễn Thị Hồng A và ông Lương Thanh T có 01 người con chung tên Lương Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/4/2013, hiện tại con chung đang do ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn bà A cũng đồng ý tiếp tục giao con chung cho ông T nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung Lương Nguyễn Gia H cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà A về cấp dưỡng nuôi con.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[10] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tại phiên tòa phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng A đối với bị đơn ông Lương Thanh T về việc "Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng A được ly hôn với ông Lương Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung Lương Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/4/2013 cho ông Lương Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Hồng A về cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm con chung mà không ai có quyền ngăn cản. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lương Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Hồng A chậm trả số tiền cấp dưỡng nêu trên thì bà An còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025948 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Ân